

Số: 251/2019/QĐST-DS

Thành phố Huế, ngày 19 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6, Điều 12, Điều 15, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 31/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2017;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị M; địa chỉ: Số nhà 14/28 L, phường An Hoà, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Bị đơn: Ông Lê Đ; địa chỉ: Số nhà 12/28 L, phường An Hoà, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn:

Ông Lê Hùng N, Luật sư của Công ty luật Ngọc Hạnh và cộng sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị P; địa chỉ cư trú: Số 12/28 L, phường An Hòa, thành phố Huế;

- Bà Đoàn Thị L, bà Lê Tường V, ông Lê Tuệ T; cùng trú tại: Số nhà 462F/12 (508/10 số mới) đường C, phường 11, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh (Bà L, bà V và ông T ủy quyền cho bà Lê Thị M tham gia tố tụng).

- Anh Lê Đức M, chị Lê Thị Ánh C, chị Lê Thị Hạnh P, chị Lê Thị Hạnh L, chị Lê Thị Quý C, chị Lê Quý C, anh Lê Đức M, chị Nguyễn Thị Ngọc H; cùng trú tại: Số nhà 12/28 L, phường An Hòa, thành phố Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về di sản thừa kế:

- Thừa đất số 370, tờ bản đồ số 8 tọa lạc tại xã Hương Sơ, thành phố Huế (Nay là thửa đất số 149, tờ bản đồ số 25, diện tích 1506,9m², tọa lạc tại số 12/28 Lý Thái Tổ, phường An Hoà, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế) là di sản thừa kế của ông Lê U và bà Lê Thị T.

2.2. Về người thừa kế:

Xác định hàng thừa kế thứ nhất được hưởng di sản của ông Lê U, bà Lê Thị T gồm:

- Ông Lê Đ
- Bà Lê Thị M
- Ông Lê Y (ông Lê Yên đã chết, nên vợ và các con ông Y là bà Đoàn Thị L, ông Lê Tuệ T, bà Lê Thị Tường V được hưởng phần di sản mà ông Lê Y nếu còn sống được hưởng)

2.2. Về phương thức thỏa thuận chia di sản:

*** Về chia di sản thừa kế cho hàng thừa kế thứ nhất như sau:**

- Bà Lê Thị M được chia 400m² đất có số thửa 149-1, cụ thể: Phía Bắc có cạnh dài 44.26m, giáp thửa đất số 319; phía Đông có cạnh dài 8.49m giáp với thửa số 374; phía Tây có cạnh dài 8.45m giáp đường kiệt đi Lý Thái Tổ; phía Nam giáp với thửa 149-2 có cạnh dài 46.82m. Trên phần đất này có một số loại cây cối sẽ thuộc quyền sở hữu của bà M.

- Bà Đoàn Thị L, ông Lê Tuệ T và bà Lê Thị Tường V được chia chung 400m² đất có số thửa 149-2, cụ thể: Phía Bắc có cạnh dài 46.82m, giáp thửa đất số 149-1; phía Đông có cạnh dài 8.65m giáp với thửa 374; phía Tây có cạnh dài 8.60m giáp đường kiệt đi Lý Thái Tổ; phía Nam giáp với thửa 149-3 có cạnh dài 46.02m. Trên phần đất được chia này có một phần của ngôi nhà cấp 4 mà ông Lê Đ đang quản lý, sử dụng nên ông Đ có trách nhiệm tháo dỡ phần nhà này; một số loại cây cối sẽ thuộc quyền sở hữu của người được chia là bà L, ông T và bà Vi.

- Ông Lê Đ được chia phần đất còn lại là 706.9m² đất có số thửa 149-3, cụ thể: Phía Bắc có cạnh dài 46.02m, giáp thửa đất số 149-2; phía Đông có cạnh dài 14.27m giáp với thửa 333 và thửa 374; phía Tây có cạnh dài 14.65m giáp đường kiệt đi Lý Thái Tổ; phía Nam giáp với ranh giới các thửa 307, 324, 325, 309 và 310. Trên phần đất này có một phần ngôi nhà cấp 4, sân xi măng và am thờ mà ông Lê Đ đang quản lý, sử dụng nên ông Đ có trách nhiệm tháo dỡ; một số loại cây cối khác, sẽ thuộc quyền sở hữu của người được chia là ông Lê Đ.

(Tất cả các thửa được chia có sơ đồ bản vẽ kèm theo)

Những người được chia quyền sử dụng đất nói trên có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm các thủ tục công nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

*** Về nghĩa vụ khác giữa các bên:**

- Bà Lê Thị M hỗ trợ chi phí di dời chỗ ở là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) cho ông Lê Đ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (đứng về phía ông Lê Đ), khi nào ông Đ và bà M thỏa thuận xong về mốc giới phân chia đất thì bà M có trách nhiệm giao số tiền hỗ trợ trên cho ông Đ.

- Khi hết thời hạn lưu cư là 06 tháng, phía bà L- ông T- bà V nhận đất được chia thì bà L- ông T- bà V có trách nhiệm giao cho ông Định số tiền hỗ trợ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) cho ông Đ.

*** Về thời hạn lưu cư:**

Các bên thống nhất trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, buộc bị đơn là ông Lê Đ, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (đứng về phía ông Đ) là các ông -bà: Lê Thị P, Lê Đức M, Lê Thị Ánh C, Lê Thị Hạnh P, Lê Thị Hạnh L, Lê Thị Quý C, Lê Quý C, Lê Đức M, Nguyễn Thị Ngọc H phải di chuyển chỗ ở để trả lại nhà và đất đã được chia có số thửa 149-2 cho bà Đoàn Thị L, ông Lê Tuệ T và bà Lê Thị Tường V.

*** Về chi phí đo đạc, định giá tài sản:**

+ Chi phí đo đạc, định giá và bản vẽ hiện trạng lần 1 là 4.000.000 đồng. Bà M tự nguyện chịu toàn bộ và đã nộp đủ.

+ Chi phí định giá lần 2 và bản vẽ hiện trạng phân chia đất là 2.800.000 đồng. Bà M tự nguyện chịu 1.400.000 đồng; ông Đ tự nguyện chịu 1.400.000 đồng. Ông Đ và bà M đều đã nộp đủ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Giá trị quyền sử dụng đất chuyển nhượng trên thị trường theo Biên bản định giá vào ngày 07/8/2017 và ngày 21/5/2019 là 5.000.000 đồng/m².

3.1. Bà Lê Thị M phải chịu án phí tính theo giá trị đất được chia là: 400m² x 5.000.000 đồng/m² = 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng), do đó, án phí phải chịu là: [36.000.000 đồng + (1.200.000.000 đồng x 3%)] x 50% = 36.000.000 đồng.

Bà Lê Thị M là người cao tuổi nên được miễn án phí; bà M được trả lại số tiền tạm ứng án phí 5.000.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 002392 ngày 10/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế.

3.2. Bà Đoàn Thị L, ông Lê Tuệ T và bà Lê Thị Tường V phải chịu án phí tính theo giá trị đất được chia là: 400m² x 5.000.000 đồng/m² = 2.000.000.000 đồng, do đó, án phí phải chịu là: [36.000.000 đồng + (1.200.000.000 đồng x 3%)] x 50% = 36.000.000 đồng, được chia theo phần bằng nhau là 12.000.000 đồng/1 người;

Bà Đoàn Thị L là người cao tuổi nên được miễn án phí;

Ông Lê Tuệ T và bà Lê Thị Tường V mỗi người phải chịu 12.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Tuy nhiên, tại biên lai thu 5.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí số 005995 ngày 04/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế, trong đó số tiền

tạm ứng án phí bà L đã nộp là 1.000.000 đồng, bà V đã nộp là 2.000.000 đồng, ông T đã nộp là 2.000.000 đồng; do đó, bà L được trả lại 1.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp; ông T và bà V được trừ vào số tiền đã nộp mỗi người 2.000.000 đồng, nên ông T và bà V phải tiếp tục nộp thêm mỗi người là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) án phí còn thiếu.

3.3. Ông Lê Đ phải chịu án phí tính theo giá trị đất được chia là: $706.9m^2 \times 5.000.000 \text{ đồng}/m^2 = 3.534.500.000 \text{ đồng}$, o đó, án phí phải chịu là: $[72.000.000 \text{ đồng} + (1.534.500.000 \text{ đồng} \times 2\%)] \times 50\% = 51.345.000 \text{ đồng}$;

Ông Đ là người cao tuổi nên được miễn án phí.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu KDTM.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

HỌA ĐỒ PHÂN CHIA DI SẢN THỪA KẾ

(Kèm theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 251/2019/QĐST-DS ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Huế)

Thửa đất số 149, tờ bản đồ số 25, diện tích 1506,9m² tọa lạc tại địa chỉ: 12/28
đường Lý Thái Tổ, phường An Hòa, thành phố Huế

Ghi chú:

- Thửa đất chia cho bà Lê Thị Mai có ký hiệu 149-1;
- Thửa đất chia cho bà Đoàn Thị Lùn, ông Lê Tuệ Trung, bà Lê Thị Tường Vi có ký hiệu 149-2;
- Thửa đất chia cho ông Lê Định có ký hiệu 149-3;

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh